

BỘ TƯ PHÁP - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TƯ PHÁP - BỘ
TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/TTLT-BTP-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm
cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội
đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Liên tịch Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí do ngân sách nhà

nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định tại Điều 25 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, bao gồm các khâu:

a) Lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh); quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

b) Khảo sát, soạn thảo, thẩm định, góp ý, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, gồm các loại văn bản sau:

- Dự thảo nghị quyết có quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Dự thảo quyết định, chỉ thị có quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao. Kinh phí xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; chương trình, kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

3. Trường hợp phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật đột xuất, khẩn cấp, bổ sung vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; văn bản quy phạm pháp

luật có trong chương trình nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp, bổ sung và điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

4. Trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, cá nhân nước ngoài viện trợ, tài trợ kinh phí để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì phải thực hiện chi tiêu theo đúng các nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này; trường hợp có cam kết khác giữa các tổ chức, cá nhân viện trợ, tài trợ với cơ quan, đơn vị được nhận kinh phí viện trợ, tài trợ thì thực hiện theo cam kết đã thỏa thuận.

5. Cơ quan được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và những quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi:

a) Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hàng năm;

b) Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật:

- Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi xây dựng đề cương;

- Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;

- Chi họp đồng nghiên cứu, họp đồng soạn thảo;

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo;

- Chi tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo;

- Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có);

c) Chi cho công tác thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

d) Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp không do Ủy ban nhân dân trình;

đ) Chi cho công tác xây dựng văn bản góp ý kiến của Công chức Tư pháp - Hộ tịch vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Quy định về mức chi

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, hội nghị phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn); do tính chất đặc thù trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư này quy định mức chi cụ thể đối với một số khoản chi mang tính chất hỗ trợ cho các hoạt động trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp như sau:

a) Xây dựng đề cương:

Mức chi tối đa 500.000 đồng/đề cương.

b) Chi soạn thảo dự thảo:

Mức chi từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/văn bản dự thảo.

Cơ quan, tổ chức chủ trì có thể sử dụng phương thức ký hợp đồng soạn thảo. Số lượng hợp đồng được ký căn cứ yêu cầu của công tác soạn thảo nhưng tổng mức chi của các hợp đồng không quá mức chi quy định trên đây.

c) Chi soạn thảo báo cáo chính lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không do Ủy ban nhân dân trình; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; góp ý kiến của Công chức Tư pháp - Hộ tịch;

Mức chi tối đa 200.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra;

Mức chi tối đa 100.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chính lý.

d) Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ: công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo:

- Các thành viên tham dự: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/buổi

đ) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): 20.000 đồng/phiếu;

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo: mức chi tối đa 100.000 đồng/bản tổng hợp;

e) Đối với khâu rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung công việc cần triển khai, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật vận dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí;

g) Các mức chi quy định tại điểm a, b, c, d, đ Mục này là mức chi tối đa, căn cứ vào khả năng ngân sách và tính chất phức tạp của mỗi loại văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể về mức chi đối với từng

loại văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; soạn thảo; thẩm định; thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định mức chi cụ thể cho từng văn bản nhưng không được vượt mức chi quy định tại Thông tư này hoặc mức chi cho từng loại văn bản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

h) Đối với công tác soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, căn cứ dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo phân bổ mức kinh phí cho từng văn bản cho phù hợp, nhưng tổng mức phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 mục II của Thông tư này không được vượt quá mức không chế tối đa quy định dưới đây:

- Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: tối đa không quá 5.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo chỉ thị của Ủy ban nhân dân: tối đa không quá 2.000.000 đồng/văn bản.

i) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp cao hơn mức quy định tại điểm h Khoản này, nhưng tối đa không quá 7.000.000 đồng/văn bản.

3. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật:

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành và bố trí trong dự toán kinh phí của các cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước. Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm cho phù hợp với đặc thù của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

a) Lập dự toán và phân bổ kinh phí:

- Hàng năm, các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các quy định tại Thông tư này lập dự kiến kế hoạch xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân cùng cấp; đồng thời lập dự toán kinh phí soạn thảo, xây dựng; kinh phí thẩm định, thẩm tra; kinh phí rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Căn cứ dự toán kinh phí thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phân bổ và sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

b) Sử dụng và quyết toán kinh phí:

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được phân bổ và quyết toán theo quy định hiện hành. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Việc sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành;

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Thế Liên